

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 16/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kiên C

Ông Vũ Thái H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị C1- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lan H1- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn C, sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Thôn X.Q, thị trấn T.X, huyện T.X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn V, sinh năm 1963 và bà Ngân Thị T, sinh năm 1960; Vợ là Lò Thị P, sinh năm 1989; Có 01 con sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 12, xã T.H, huyện T.T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 02/8/2020 tại xưởng sắt của bà Lưu Thị Th, sinh năm 1961, trú tại Khu công nghiệp C.K 1, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Vi Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36E1-199.37 của anh Lê Văn H. Ngay sau khi bị phát hiện, biết hành vi của mình không thể che giấu, C đã đến Công an phường C.K, thị xã T.S đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020 của hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: “01 chiếc xe mô tô BKS 36E1-199.37 số máy HC12E7034121, số khung 1259FY034165; nhãn hiệu Honda Wave; màu sơn: Trắng – đen – bạc, đã qua sử dụng năm 2015 có giá trị 12.000.000 đồng”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Vi Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận: Do bản thân sử dụng chất ma túy, không có việc làm ổn định, bị cáo biết anh H có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc, BKS 36E1-199.37 bị lỏng ổ khóa điện nên chìa khóa xe máy nào cũng có thể cắm đề nổ máy. Vì vậy, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh H để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. bị cáo đã lấy từ phòng anh Viện 01 chiếc khóa xe mô tô có đặc điểm dạng chìa khóa xe Wave cất vào túi quần chò có cơ hội sẽ mở khóa trộm cắp xe của anh H. Khoảng 20 giờ ngày 02/8/2020, bị cáo đang đứng trước cửa xưởng sắt thì thấy anh H trở anh Viện đi về. Anh H dựng xe trước cửa xưởng sắt. Sau đó anh H và anh Viện đi vào trong xưởng, bị cáo lấy mũ lưỡi trai đội lên đầu, dùng khăn mặt che mặt để không ai nhận ra, đồng thời lấy chiếc khóa xe mô tô từ trong túi quần bỏ bị cáo đang mặc tiến lại mở khóa xe. Đúng lúc này, bị cáo thấy có bà Trần Thị S, sinh năm 1963; HKTT: Khu Đ.V phường C.K, tx T.S, tỉnh Bắc Ninh là người bảo vệ xưởng sắt đang nằm nghe đài cách đầu xe mô tô của anh H khoảng 01 mét. Để bà S không nghi ngờ, bị cáo nói với bà S là “Cô ơi, cháu lấy cái xe” nhưng không thấy bà S trả lời. Sau đó, bị cáo cắm chìa khóa vào ổ khóa điện thì thấy xe sáng đèn, bị cáo đề nổ máy rồi điều

khiển xe hướng khu phố C.D, phường Đ.B, thị xã T.S để tìm chỗ bán chiếc xe vừa trộm cắp lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do không tìm được chỗ bán nên bị cáo điều khiển chiếc xe quay ngược lại phường C.K. Sau đó bị cáo ra đầu thú tại công an phường C.K.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh H khai nhận đã bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc, BKS 36E1-199.37, nay anh đã được cơ quan điều tra trả lại. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 11 đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 02/8/2020, Vi Văn C có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe Honda Wave, BKS 36E1-199.37 của anh Lê văn H có trị giá 12.000.000 đồng. Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội làm mất an ninh trật tự trên địa phương, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[3]Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 59 trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 36E1 – 199.37 cho anh Lê Văn H. Anh H đã nhận lại xe và không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc chìa khóa mà bị cáo đã sử dụng để trộm cắp xe. Quá trình điều tra, anh Viện khai nhận đã nhặt được chiếc chìa khóa đó ở trong xưởng nên đem về phòng của mình để. Anh Viện không biết bị cáo lấy chiếc chìa khóa đó từ bao giờ để thực hiện hành vi trộm cắp của mình. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc chìa khóa nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc mũ lưỡi trai và chiếc khăn mặt bị cáo sử dụng khi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp xe bị cáo đã vứt ở ngoài đường đi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[5]Liên quan trong vụ án còn có bà Trần Thị Sinh là bảo vệ xưởng sắt, là người bị cáo đã hỏi trước khi trộm cắp xe. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định bà Sinh chỉ có trách nhiệm trông coi xưởng, không có nhiệm vụ trông giữ xe, bà Sinh không biết việc bị cáo trộm cắp chiếc xe. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật hình sự. Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Vi Văn C 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S; VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng T